

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/01/2024

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia  
đình.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Đức

2. Bà Lê Thị Sinh Chi

- *Thư ký phiên toà:* Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa:* Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 43/2023/QĐXX - ST ngày 01 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên Tòa số 38/2023/QĐST- HNGĐ ngày 18/12/2023, thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên toà số 01/TB- TA ngày 08/01/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Cẩm L**, sinh năm 2001;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh **Lê Trung K**, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Anh K vắng mặt tại phiên Tòa, chị L có đơn xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 08/8/2023, cũng như tại bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm L trình bày: Chị và anh Lê Trung K tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 24/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nguyên nhân chính dẫn đến việc chị có đơn ly hôn anh Lê Trung K là trong thời gian chung sống gần 6 năm với anh K ở Thôn P, xã V, thành phố T thì anh K làm nghề công nhân ở Công ty T, cụ thể nghề nhồi lông vũ vào áo phao thu nhập của anh K 6.000.000 đồng/ tháng, còn chị làm công nhân may ở Công ty M thu nhập 07 triệu đồng/ tháng, vợ chồng chị ăn và ở chung với bố mẹ chồng, lý do chính là anh K thường xuyên ghen tuông vô cớ và xúc phạm danh dự chị rất nhiều lần không những thế, anh K còn đăng lên mạng Facebook nội dung: “Con nọ, con kia cướp chồng người khác”, sau khi mọi người đọc xong Facebook, anh K gõ xuống. Khi con cái ốm đau anh K không quan tâm mà thường xuyên đi chơi đến 1 giờ đêm mới về. Khi con ốm sốt nửa đêm, chị dạy cho con uống thuốc thì anh K bắt chị tắt điện đi để cho anh K ngủ và chửi mắng chị. Ngoài ra chị còn biết anh K còn sử dụng bóng cười và chất kích thích. Lý do chị biết được là do anh K phát trên mạng còn cụ thể như nào chị không rõ, khoảng thời gian đầu năm 2023, anh K dọa nói với chị là giết cả nhà chị nên chị đã suy nghĩ nhiều và đã bỏ về nhà đẻ ở từ ngày 06/8/2023 đến nay là hơn 4 tháng. Chị đã hủy kết bạn nên không nhớ anh K sử dụng tài khoản nào để đăng bài. Do anh K vay tiền của chị trong thẻ tín dụng 5.060.000 đồng để mua điện thoại S nên anh K đã chuyển tiền vào tài khoản của chị để chị chuyển vào thẻ tín dụng trả nợ. Cụ thể ngày 20/10/2023, anh K chuyển tiền 500.000 đồng tặng hai mẹ con chị với nội dung: “Chúc hai mẹ con vui vẻ” nhưng chị đã chuyển trả anh K vì chị đã từ chối nhận quà của anh K. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh K không còn, chị kiên quyết xin ly hôn anh K. Việc ly hôn chị đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện. Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị và anh K có một con chung là Lê Minh A, sinh ngày 27/11/2018. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng. Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lê Trung K trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn như chị L đã trình bày là đúng. Lý do và nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh thường xuyên cãi nhau do nóng giận nên chưa đưa ra quyết định đúng đắn, chị L đã bỏ về gia đình nhà chị L ở. Quan điểm của anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Về con chung: Anh và chị L có một con chung là Lê

Minh A, sinh ngày 27/11/2018. Quan điểm của anh xin nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Cẩm L được ly hôn anh Lê Trung K. Về quan hệ con chung: Giao con chung Lê Minh A, sinh ngày 27/11/2018 cho chị Phạm Thị Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Trung K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Lê Minh A 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/ tháng, kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị Cẩm L phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

- **Về thủ tục tố tụng:** Chị Phạm Thị Cẩm L có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt của nguyên đơn. Anh Lê Trung K là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

#### **- Về nội dung:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Cẩm L và anh Lê Trung K kết hôn với nhau có đăng ký ngày 24/7/2019, tại Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa chị L và anh K không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Chị L và anh K đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2023 đến nay, chị L kiên quyết xin ly hôn anh K và hơn nữa anh K không có biện pháp gì cải thiện quan hệ hôn nhân, như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Cẩm L, xử cho chị L được ly hôn anh K.

[2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị L và anh K có một con chung Lê Minh A, sinh ngày 27/11/2018. Chị L và anh K đều có nguyện vọng xin nuôi con là chính đáng nhưng Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Lê Minh A đang ở với chị L và hơn nữa cháu Lê Minh A còn nhỏ nên cần giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị L, anh K đều không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Cẩm L được ly hôn anh Lê Trung K.

2. Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị Cẩm L và anh Lê Trung K có một con chung Lê Minh A, sinh ngày 27/11/2018. Xử giao con Lê Minh A, sinh ngày 27/11/2018 cho chị Phạm Thị Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Trung K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Lê Minh A 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/ tháng, kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh K có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh K, chị L có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thị Cẩm L, anh Lê Trung K đều không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Cẩm L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0001605 ngày 03 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị L đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí. Anh K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Cẩm L, anh Lê Trung K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND xã Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh**